TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/ DS-ST.
Ngày: 28/7/2023
V/v trAh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thành Hiếu

- Ông Ngô Đình Bảo Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST – DS ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc: "TrAh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-DS ngày 08/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-DS ngày 07/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Địa chỉ: số 89 L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó giám đốc T tâm xử lý nợ pháp lý. Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Lê Trường A, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 3135/2023/UQ-VPB ngày 01/6/2023 của ông Đỗ Thành T.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1988 và bà PhA Thị N, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt ông A; vắng mặt ông V, bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T do ông Đặng Lê Trường A đại diện theo ủy quyền lại trình bày:

Ngày 09/01/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam T – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đã ký hợp đồng cho vay số LN1712220399826/PXN/HĐTD với ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N với số tiền vay 495.000.000đồng, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 10,4%/năm, biên độ 6%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần, mục đích vay: mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet; số loại: Colorado 2.5 MT 4x2; số khung: MMM148EL0JH633745; số máy: HG6G172901141; biển kiểm soát: 86C-097.00. Ngoài ra, nếu bên vay không thAh toán đúng hạn theo lịch thAh toán, thì phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Việc trả gốc và lãi theo kỳ: Chia thành 83 kỳ, mỗi kỳ phải trả 5.963.000đồng tiền gốc, tiền lãi dựa trên dư nợ còn lại, trả vào ngày 09 hàng tháng. Ngày nhận tiền vay 09/01/2018, ngày đến hạn trả nợ tính từ ngày tiếp theo ngày 09/01/2018 đến ngày 09/12/2024. Hình thức vay có thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet; số loại: Colorado 2.5 MT 4x2; số khung: MMM148EL0JH633745; số máy: HG6G172901141; biển kiểm soát: 86C-097.00, đăng ký xe mAg tên Nguyễn Tấn V, được T tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 09/01/2018. Từ khi vay đến nay, ông V, bà N chỉ thAh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T đến hết kỳ tháng 7/2020 với số tiền gốc đã thAh toán 184.853.000đồng, số tiền lãi đã thAh toán 119.758.364đồng. Từ sau tháng 8/2020, ông V và bà N đã vi phạm nghĩa vụ thAh toán tiền vay, mặc dù Ngân hAg TMCP Việt Nam T liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thAh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Ngân hàng TMCP Việt Nam T xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông V, bà N cố tình trốn tránh không thực hiện. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N phải thAh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ tính đến ngày 28/7/2023 tổng cộng là 509.158.694đồng, trong đó nợ gốc là 310.147.000đồng, nợ lãi gồm: Lãi trong hạn là 138.798.180đồng, lãi quá hạn là 60.213.514đồng và tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo hợp đồng cho vay sau ngày 28/7/2023 cho đến khi ông V, bà N thAh toán hết nợ.

Trường hợp ông V, bà N không thực hiện nghĩa vụ thAh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu cơ quA có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo cho khoản vay nói trên để thu hồi toàn

bộ khoản nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Colorado 2.5 MT 4x2, số khung: MMM148EL0JH633745, số máy: HG6G172901141; biển kiểm soát: 86C-097.00, đăng ký xe mAg tên ông Nguyễn Tấn V, được cơ quA đăng ký xe xác nhận ngày 09/01/2018.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N vắng mặt nên không có bản khai tại hồ sơ.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V, bà N đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 203 và Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Đặng Lê Trường A giữ nguyên quA điểm yêu cầu ông Nguyễn Tấn V và bà PhA Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ tính đến ngày 28/7/2023 tổng cộng là 509.158.694đồng, trong đó nợ tiền gốc là 310.147.000đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 138.798.180đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 60.213.514đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 28/7/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cöu các tài liệu chứng cứ có trong hoi sô, được tham tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quA hệ trAh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ theo hợp đồng cho vay số LN1712220399826/PXN/HĐTD ngày 09/01/2018. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN1712220399826/PXN/HĐTD ngày 09/01/2018 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T – chi nhánh thành phố Hồ Chí

Minh với ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N thì tại thời điểm ký kết hợp đồng Ngân hàng TMCP Việt Nam T – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có đầy đủ tư cách pháp nhân; ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, các bên đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên. Vì vậy, Hợp đồng cho vay số LN1712220399826/PXN/HĐTD ngày 09/01/2018 và các văn bản kèm theo giữa các bên được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Theo Hợp đồng cho vay số LN1712220399826/PXN/HĐTD ký ngày 09/01/2018 và các văn bản kèm theo thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đã cho ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N vay số tiền gốc là 495.000.000đồng, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 10,4%/năm, biên độ 6%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần, mục đích vay: mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet; số loại: Colorado 2.5 MT 4x2; số khung: MMM148EL0JH633745; số máy: HG6G172901141; biển kiểm soát: 86C-097.00. Ngoài ra, nếu bên vay không thAh toán đúng hạn theo lịch thAh toán, thì phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Việc trả gốc và lãi theo kỳ: Chia thành 83 kỳ, mỗi kỳ phải trả 5.963.000đồng tiền gốc, tiền lãi dựa trên dư nợ còn lại, trả vào ngày 09 hàng tháng. Ngày nhận tiền vay 09/01/2018, ngày đến hạn trả nợ tính từ ngày tiếp theo ngày 09/01/2018 đến ngày 09/12/2024. Hình thức vay có thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet; số loại: Colorado 2.5 MT 4x2; số khung: MMM148EL0JH633745; số máy: HG6G172901141; biển kiểm soát: 86C-097.00, đăng ký xe mAg tên Nguyễn Tấn V được T tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 09/01/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V và bà N chỉ thAh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T đến hết kỳ tháng 7/2020 với số tiền gốc đã thAh toán 184.853.000đồng, số tiền lãi đã thAh toán 119.758.364đồng. Từ sau tháng 8/2020, ông V, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thAh toán tiền vay, mặc dù Ngân hàng TMCP Việt Nam T liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thAh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Ngân hàng TMCP Việt Nam T xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông V, bà N cố tình trốn tránh không thực hiện. Tính đến ngày 28/7/2023 số tiền mà ông V, bà N còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng cộng là 509.158.694đồng, trong đó nợ tiền gốc là 310.147.000đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 138.798.180đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 60.213.514đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng cho vay trên có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung đã được các bên thỏa thuận ký kết về thời

hạn cho vay và thời hạn thAh toán nợ. Xét thấy ông V, bà N không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết theo hợp đồng đã ký, vi phạm các điều kiện ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết, đã nhiều lần cho ông V, bà N cơ hội để khắc phục, thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông V, bà N cố tình vắng mặt không thực hiện việc trả nợ. Do vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ tính đến ngày 28/7/2023 tổng cộng là 509.158.694đồng, trong đó nợ tiền gốc là 310.147.000đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 138.798.180đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 60.213.514đồng và lãi suất phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo hợp đồng cho vay sau ngày 28/7/2023 cho đến khi ông V, bà N thAh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Đây là việc vay tiền của tổ chức tín dụng nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng cho vay giữa hai bên đã ký kết. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Xét thấy, căn cứ hợp đồng cho vay giữa các bên có thoả thuận về mức lãi suất và phía nguyên đơn cũng đã cung cấp bảng kê chi tiết tính lãi, do đó việc yêu cầu lãi của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về xử lý tài sản bảo đảm: Tại Điều 7 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1712220399826/PXN/HĐTD ký ngày 09/01/2018 là một phần không thể tách rời của Hợp đồng cho vay số LN1712220399826/PXN/HĐTD ký ngày 09/01/2018 mà các bên đã ký kết có nội dung "… 1. Các bên thống nhất thoả thuận rằng bên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ … a/Bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các văn kiện tín dụng đã ký với bên Ngân hàng …". Do vậy, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản mà vợ chồng ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N đã thế chấp đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ vay trong trường hợp ông V, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng cho vay đã ký kết là có căn cứ phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 299 Bộ luật dân sự quy định các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm như sau *"1.Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ"*. Vì vậy, việc yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là đúng quy định nên chấp nhận.

[3.3] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N phải trả cho Ngân

hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ tính đến hết ngày 28/7/2023, tổng cộng là 509.158.694đồng, trong đó nợ tiền gốc là 310.147.000đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 138.798.180đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 60.213.514đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 28/7/2023 tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng cho vay cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thAh toán khoản vay nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu cơ quA có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet; số loại: Colorado 2.5 MT 4x2; số khung: MMM148EL0JH633745; số máy: HG6G172901141; biển kiểm soát: 86C-097.00, đăng ký xe mAg tên ông Nguyễn Tấn V theo giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án của T tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phồ Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 09/01/2018.

[4] *Về án phí:* Ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 203, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các khoản 1 Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 351, Điều 352, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Buộc ông Nguyễn Tấn V, bà PhA Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ tính đến hết ngày 28/7/2023 tổng cộng là 509.158.694đồng (năm trăm lẻ chín triệu, một trăm năm mươi tám ngàn, sáu trăm chín mươi bốn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 310.147.000đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 138.798.180đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 60.213.514đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 28/7/2023 tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng cho vay cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm (ngày 28/7/2023) ông V và bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thAh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thAh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thAh toán cho tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức tín dụng cho vay.

Trường hợp ông V, bà N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet; số loại: Colorado 2.5 MT 4x2; số khung: MMM148EL0JH633745; số máy: HG6G172901141; biển kiểm soát: 86C-097.00, đăng ký xe mAg tên ông Nguyễn Tấn V theo giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án của T tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phồ Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 09/01/2018.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn V và bà PhA Thị N phải chịu 24.366.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 10.773.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014370 ngày 08/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Kim Hoa